

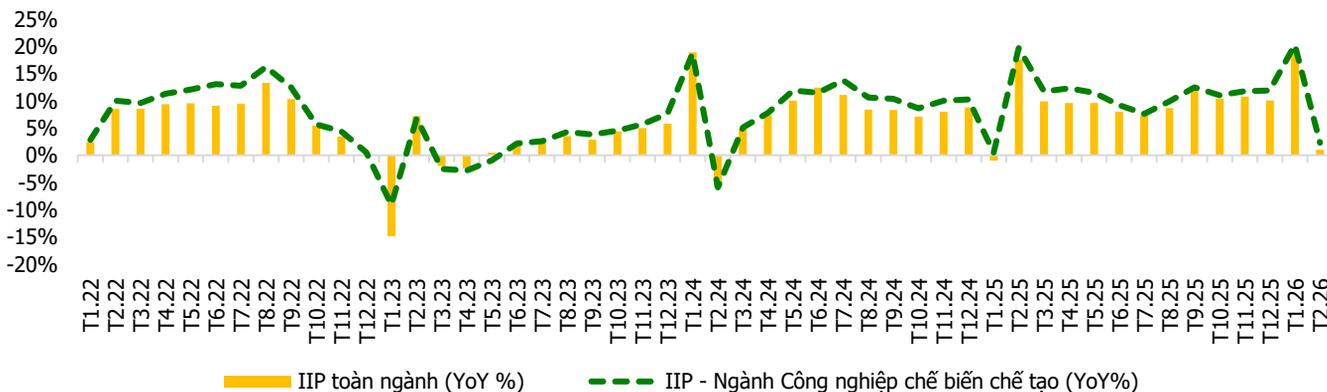


CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Số liệu kinh tế, xã hội 2 tháng năm 2026 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

1. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)

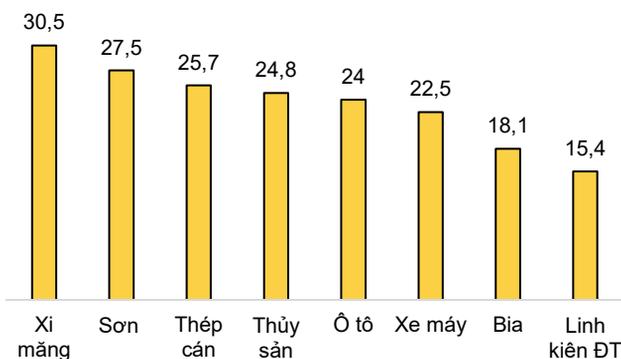
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP



Nguồn: GSO, Agriseco Research

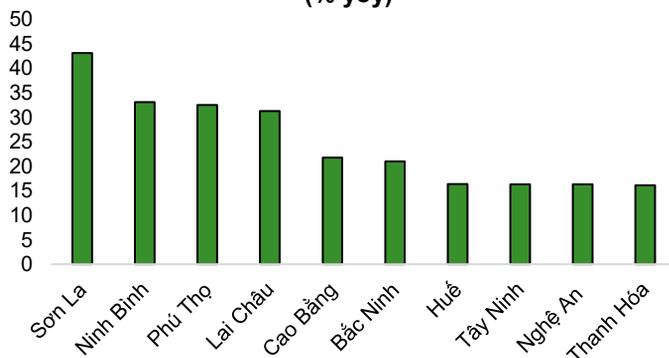
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> Giảm 18,5% so với tháng 1/2025 Tăng 1% svck 2025 	Sản xuất công nghiệp giảm do yếu tố mùa vụ, tháng 2 trùng với lịch nghỉ Tết nguyên đán. So với cùng kỳ, ngành sản xuất vẫn tiếp tục tăng là tín hiệu tích cực cho ngành sản xuất của Việt Nam (tháng Hai năm 2025 là tháng sau Tết).
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP 2 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 10,4% so với svck 2025 (cùng kỳ năm 2025 tăng 7,5%) 	Sản xuất tiêu dùng tăng trưởng tích cực do đơn hàng được cải thiện và số người làm việc năm nay nhiều hơn cùng kỳ (tháng Một năm trước là kỳ nghỉ Tết). Động lực tăng trưởng chính là ngành chế biến, chế tạo tăng 11,5%. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng mạnh: Linh kiện điện thoại, thép cán, thủy sản, ô tô, xe máy, bia, xi măng, sơn hóa học. Các địa phương sản xuất công nghiệp tăng khá: Sơn La, Ninh Bình, Phú Thọ.

Một số sản phẩm công nghiệp tăng cao 2 tháng 2026 (% yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

10 địa phương có chỉ số IIP tăng cao nhất (% yoy)

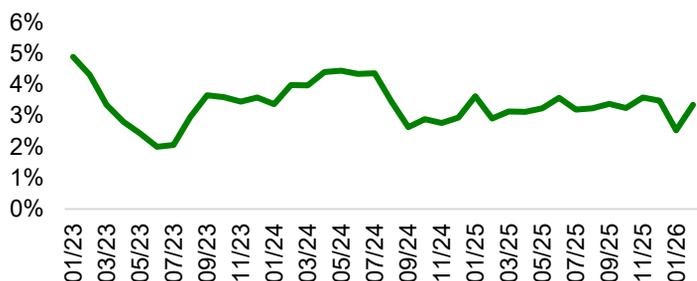


Nguồn: GSO, Agriseco Research

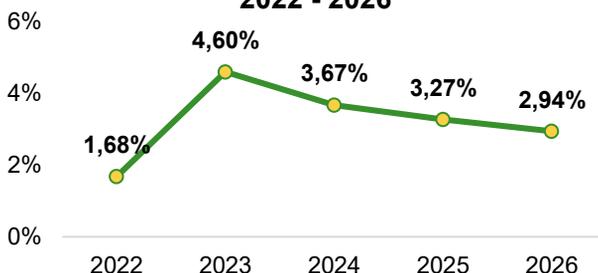
2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 1,14% so với tháng 1/2026 Tăng 3,35% svck 2025 	CPI tháng 2 tăng do giá thịt lợn, ăn uống ngoài gia đình và dịch vụ giao thông gia tăng khi nhu cầu tiêu dùng, đi lại cao trong dịp Tết nguyên đán. Tuy nhiên, đến cuối tháng 2 giá xăng, dầu đã điều chỉnh tăng mạnh do xung đột Trung Đông xảy ra.
CPI bình quân 2 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 2,94% svck 2025 Lạm phát cơ bản: tăng 3,47% svck 2025 	Lạm phát vẫn kiểm soát dưới 4%. Áp lực lạm phát các tháng tới có thể tăng do giá xăng dầu điều chỉnh tăng theo đà tăng thế giới. Bên cạnh đó, chi phí vận tải logistics tăng cũng có thể làm gia tăng rủi ro lạm phát nhập khẩu.

Tốc độ tăng/giảm CPI (% YoY)



Tốc độ tăng/giảm CPI giai đoạn 2022 - 2026

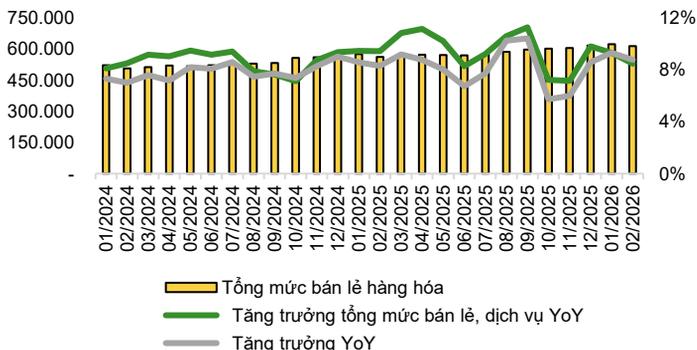


Nguồn: GSO, Agriseco Research

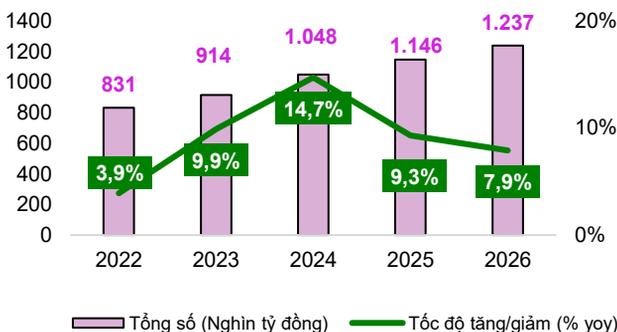
3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 613,7 nghìn tỷ đồng, giảm 1,5% so với tháng 1/2026 Tăng 8,5% svck 2025 	Doanh thu bán lẻ tiêu dùng dịch vụ trong tháng Hai tăng svck nhờ nhu cầu mua sắm trong dịp Lễ Tết tăng và chi tiêu cho dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch lữ hành tăng khi thu hút được lượng lớn khách quốc tế.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 2 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 1,24 triệu tỷ đồng Tăng 7,9% svck 2025 	Hoạt động thương mại dịch vụ tăng trong dịp Tết nguyên đán, trong đó nhóm may mặc, lưu trú và du lịch lữ hành tăng trưởng mạnh. Bán lẻ phục hồi nhưng vẫn chậm khi tốc độ tăng trưởng doanh thu 2 tháng thấp hơn so với mức tăng cùng kỳ năm 2025. Kỳ vọng các tháng tới, hoạt động tiêu dùng bán lẻ sẽ hồi phục nhờ các biện pháp kích cầu tiêu dùng, du lịch.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (Tỷ VND)



Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng các năm 2022 - 2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

Chi tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 67,16 tỷ USD, giảm 24% so với tháng 1 và tăng 5,1% svck. Xuất khẩu: Tăng 5,7% svck Nhập khẩu: Tăng 4,4% svck So với tháng 1: xuất khẩu giảm 23,7% và nhập khẩu giảm 24,6%. 	Hoạt động xuất nhập khẩu giảm so với tháng 1 chủ yếu do tháng 2 có kỳ nghỉ Tết. Về xuất khẩu, khu vực FDI vẫn giữ vai trò chủ lực khi tăng 17%, ngược lại khu vực trong nước giảm 24% svck.
Xuất, nhập khẩu 2 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: Tăng 22% svck Xuất khẩu: 76,36 tỷ USD (18,3% svck) Nhập khẩu: 79,34 tỷ USD (+26% svck) Nhập siêu: 2,98 tỷ USD 	Hoạt động xuất nhập khẩu duy trì tăng cao. Cán cân thương mại nhập siêu trong 2 tháng đầu năm, trong đó khu vực trong nước nhập siêu 6,5 tỷ USD, khu vực FDI xuất siêu 3,52 tỷ USD. Xuất khẩu tăng các nhóm hàng chủ lực như: <i>điện tử, máy tính linh kiện; điện thoại, máy móc, thủy sản, nông lâm thủy sản.</i>

Tình hình xuất, nhập khẩu năm 2025

(so với cùng kỳ năm trước)

TỔNG KIM NGẠCH

155,70 tỷ USD ▲ 22,2%



Xuất khẩu

76,36 tỷ USD

▲ 18,3%



NHẬP SIÊU 2,98 tỷ USD



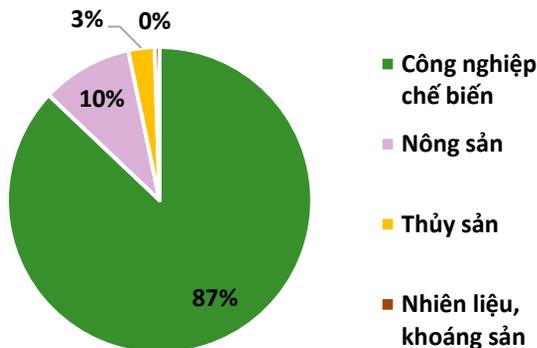
Nhập khẩu

79,34 tỷ USD

▲ 26,3%

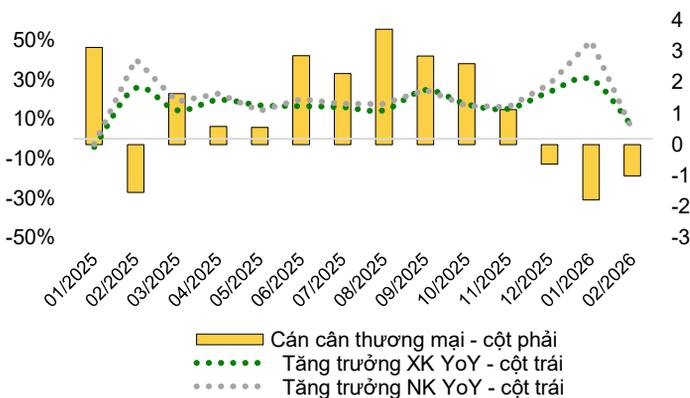
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa 2 tháng 2026



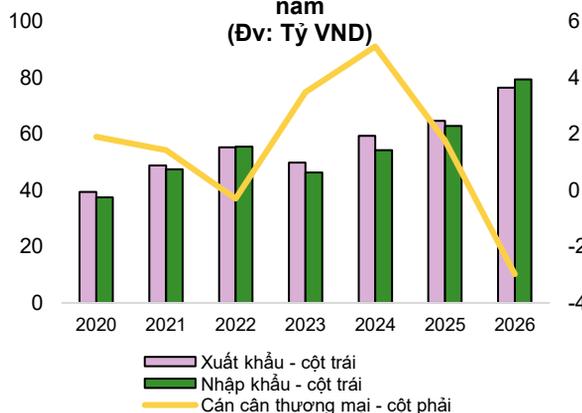
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị xuất nhập khẩu 2 tháng qua các năm (Đv: Tỷ VND)



Nguồn: GSO, Agriseco Research



5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

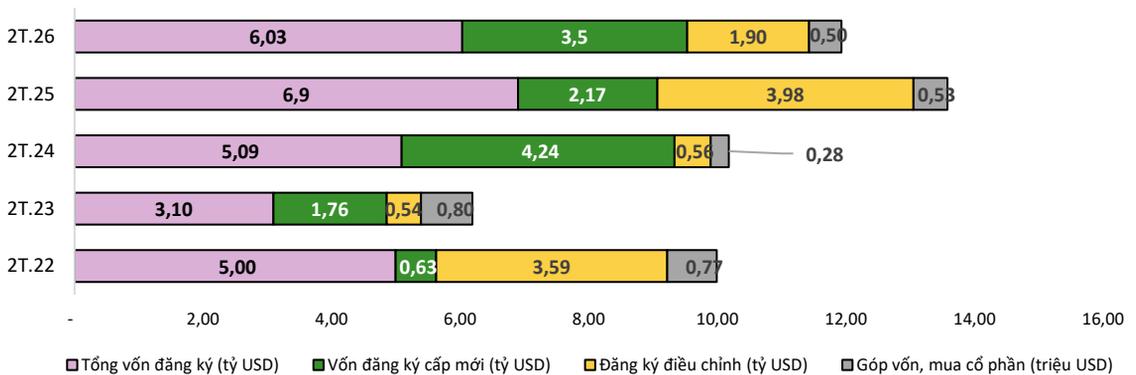
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 2 tháng 2026	<ul style="list-style-type: none"> 6,03 tỷ USD Giảm 12,6% svck 	Vốn FDI vào Việt Nam giảm chủ yếu do vốn đăng ký điều chỉnh và góp vốn cùng kỳ năm trước có một số dự án lớn đột biến. Mặc dù vậy, vốn FDI mới vào Việt Nam tăng tích cực cả về vốn và số dự án, cho thấy nhà đầu tư quốc tế tiếp tục đặt niềm tin vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Một số dự án nổi bật tháng 2: Nhà máy sản xuất bảng mạch điện tử Samsung Hàn Quốc (1,2 tỷ USD) Nhà máy sản xuất vải Future Textile Singapore tăng vốn. Thái Nguyên là địa phương thu hút FDI mới cao nhất.
FDI giải ngân trong 2 tháng 2026	<ul style="list-style-type: none"> 3,21 tỷ USD Tăng 8,8% svck 	Vốn FDI thực hiện tiếp tục đạt kỷ lục cao nhất trong 5 năm qua khi các doanh nghiệp FDI tích cực giải ngân chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phù hợp định hướng thu hút đầu tư gắn với sản xuất, xuất khẩu và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bảng: Một số dự án FDI lớn tại Việt Nam tháng 2/2026

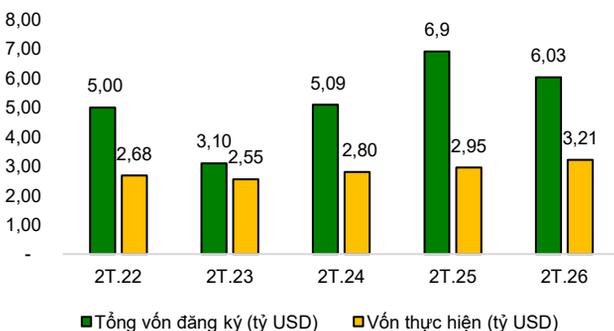
STT	Dự án	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	Nhà máy SX bảng mạch điện tử Samsung Electro-Mechanics	Thái Nguyên	Hàn Quốc	1,2
2	Nhà máy Seojin Việt Nam tăng vốn 0,453 tỷ USD	Bắc Ninh	Hàn Quốc	0,453
3	Nhà máy sản xuất thép do Singvin Asset Management Pte Ltd và Land River Holdings Pte Ltd đầu tư	Hà Tĩnh	Singapore	0,38
4	Nhà máy sản xuất vải Future Textile Singapore tăng vốn	Thái Nguyên	Singapore	

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 2/2026, Agriseco Research tổng hợp

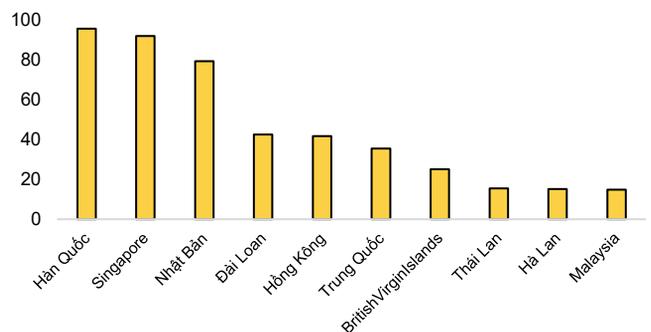
Bảng: Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam 2 tháng các năm 2022-2026 (Tỷ USD)



Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 2 tháng giai đoạn năm 2022-2026



Top 10 quốc gia đầu tư vào Việt Nam 2 tháng đầu năm 2026 (đv: tỷ USD)



Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp

6. Thu chi Ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi Ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 170,5 nghìn tỷ VND Chi: 163 nghìn tỷ VND Thặng dư: 7,5 nghìn tỷ VND 	Thu ngân sách chủ yếu từ các nguồn thu nội địa chiếm tỷ trọng khoảng 93% với giá trị 159,3 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách 2 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 601,3 nghìn tỷ VND, bằng 23,8% dự toán năm, tăng 13,1% svck Chi: 311 nghìn tỷ VND, bằng 9,8% dự toán năm, tăng 11% svck Thặng dư: 290,3 nghìn tỷ VND 	Thu ngân sách đạt tiến độ so với dự toán nhờ hiệu quả trong quản lý thu. Tiến độ chi NSNN còn thấp so với dự toán.

Thu, chi ngân sách Nhà nước 2 tháng năm 2026

Dự toán ngân sách nhà nước 2026



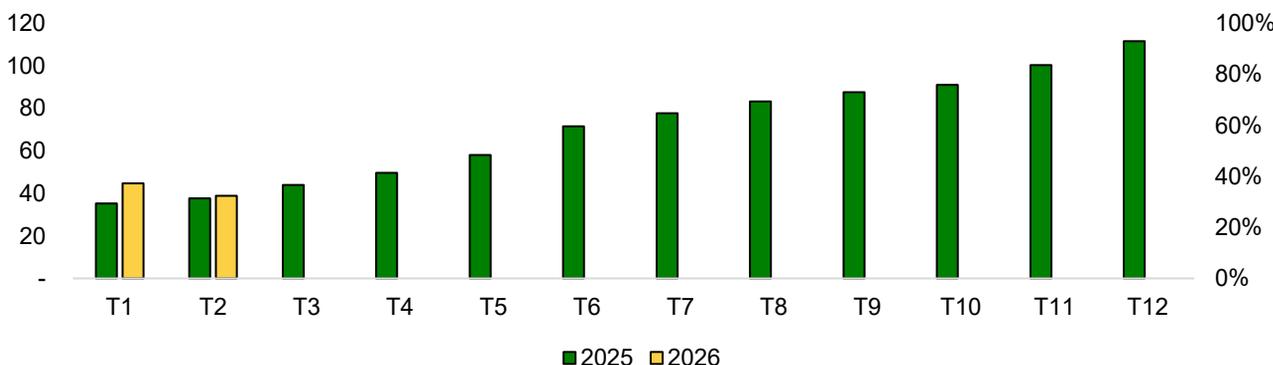
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: NQ159/2024//QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công 2 tháng	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 2: 38,9 nghìn tỷ đồng, tăng 0,4% svck 2 tháng 2026: 83,5 nghìn tỷ đồng, bằng 9,4% kế hoạch năm, tăng 11,5% svck (cùng kỳ năm 2025 bằng 7,4% kế hoạch và tăng 24,6%). 	Hoạt động giải ngân đầu tư công hai tháng đầu năm tập trung vào phân bổ kế hoạch vốn, các công trình mới được bố trí vốn đang chuẩn bị hoàn tất thủ tục, hồ sơ chuẩn bị đầu tư nên khối lượng thực hiện chủ yếu là công trình chuyển tiếp. Vốn đầu tư công năm 2026 vượt 1 triệu tỷ đồng cho thấy dư địa tài khoá được mở rộng nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)

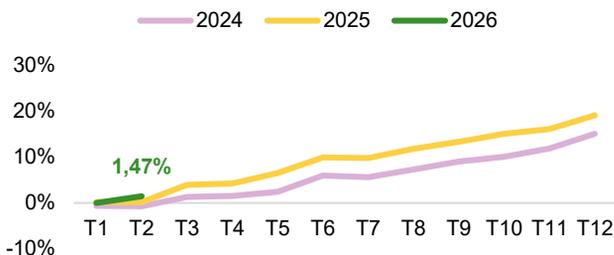


Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

7. Lãi suất, tỷ giá

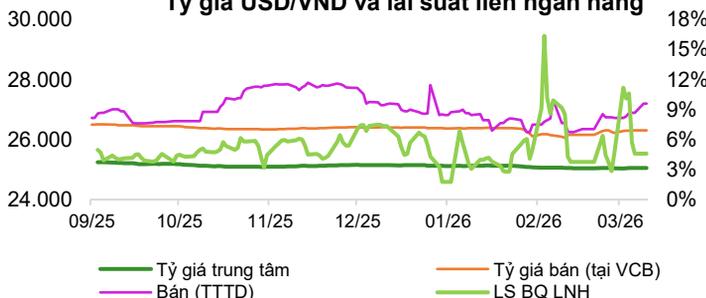
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> Tính đến 25/2/2026: dư nợ tín dụng đạt khoảng 18,86 triệu tỷ đồng, tăng 1,47% so với cuối năm 2025 	Dòng vốn tín dụng đang lưu thông tốt, chủ yếu chảy mạnh vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, nhà ở xã hội, sản xuất kinh doanh nhằm ổn định vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.
Tỷ giá	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ giá giảm 0,07% so với đầu năm 	Tỷ giá có xu hướng nhích lên trong tháng 2 trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị gia tăng và đồng USD mạnh lên. So với đầu năm, tỷ giá USD/VND biến động nhẹ khi chênh lệch lãi suất giữa USD và VND dần thu hẹp. Áp lực tỷ giá trong năm 2026 có thể gia tăng nếu các rủi ro địa chính trị kéo dài, song triển vọng ổn định vẫn được hỗ trợ bởi nguồn cung ngoại tệ từ kiều hối, dòng vốn FDI và thặng dư thương mại duy trì tích cực.

Tăng trưởng tín dụng hàng năm



Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

Tỷ giá USD/VND và lãi suất liên ngân hàng

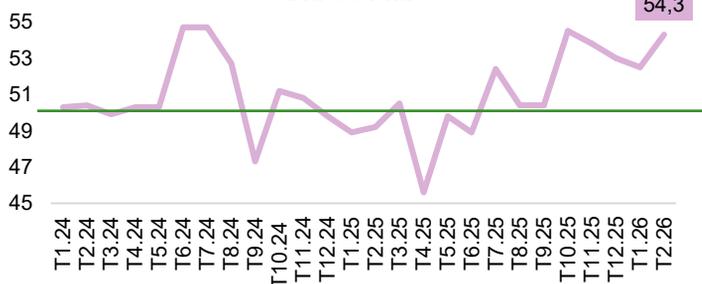


Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

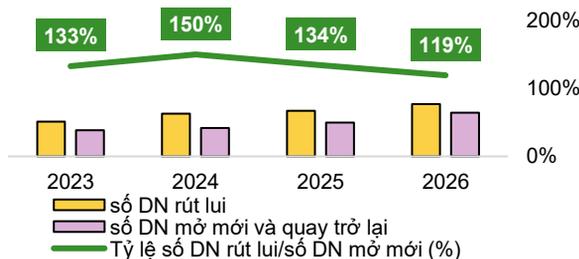
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> PMI tháng 2 đạt 54,3 điểm Cao hơn so với tháng 1 	Chỉ số PMI tháng 2 đã đạt mức cao nhất trong 4 tháng và duy trì trên ngưỡng trung tính 50 điểm trong 8 tháng liên tục, phản ánh sức khỏe ngành sản xuất cải thiện mạnh. Ngành sản xuất tăng tốc nhờ sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh. Hoạt động sản xuất 2026 dự kiến tiếp tục tăng nhờ cầu nội địa phục hồi và đơn hàng xuất khẩu duy trì tăng từ các thị trường chủ lực.
Tình hình DN 2 tháng	<ul style="list-style-type: none"> DN đăng ký mới và quay trở lại: 64,5 nghìn DN (+29,4% svck) DN rút lui: 77 nghìn DN (+14,9% svck) 	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 119% số DN đăng ký mới và quay trở lại, thấp hơn so với các năm trước. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh tiếp tục cải thiện, với lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng, tuy nhiên áp lực rút lui vẫn lớn, phản ánh quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ và thanh lọc các mô hình hoạt động kém hiệu quả đang diễn ra trên thị trường.

Chỉ số PMI



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirseco Research

Tình hình hoạt động DN 2 tháng 2026



Nguồn: GSO, Agirseco Research



KẾT LUẬN:

Đánh giá chung:

- Bức tranh kinh tế vĩ mô trong nước hai tháng đầu năm 2026 duy trì các tín hiệu tích cực: (1) Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng cao; (2) Sản xuất công nghiệp hồi phục nhanh, PMI duy trì trên 50 điểm trong 8 tháng liên tục; (2) Vốn FDI thực hiện cao nhất trong 5 năm, vốn FDI đăng ký mới tăng về số lượng và quy mô; (3) Tỷ giá và lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất ở mức phù hợp thúc đẩy cho hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Cho năm 2026, chúng tôi kỳ vọng các yếu tố như đầu tư công, vốn FDI cùng với các cải cách thể chế và chính sách hỗ trợ kích thích tiêu dùng của Chính phủ sẽ là các động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2026 khoảng 10%, đồng thời tiếp tục duy trì lạm phát ổn định khoảng 4- 4,5%.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán

- Các chỉ báo kinh tế tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2026 tiếp tục tạo cơ sở trong việc kỳ vọng KQKD Quý I của các DN trên sàn sẽ tăng trưởng tốt và mở ra nhiều cơ hội đầu tư trên TTCK. Năm 2026 tăng trưởng tín dụng dự kiến ở mức 15%, tập trung dòng tín dụng vào sản xuất kinh doanh, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng quy mô, thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận. Chính sách vĩ mô ổn định cùng quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 đạt 10%, lạm phát kiểm soát ở mức 4,5% sẽ là tiền đề giúp TTCK duy trì tăng trưởng bền vững.
- Đầu tư công sẽ tiếp tục là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt mức hai con số, nhất là khi các dự án hạ tầng lớn được đẩy mạnh như đường sắt cao tốc Bắc - Nam, Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, đường sắt kết nối Trung Quốc. Việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công kỳ vọng sẽ giúp nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng (thép, đá, xi măng, nhựa) hưởng lợi.
- Khối tiêu dùng – bán lẻ được hưởng lợi khi cầu nội địa kỳ vọng phục hồi dần nhờ các chính sách hỗ trợ thu nhập và thuế, qua đó thúc đẩy doanh thu của nhóm bán lẻ, điện tử, trang sức, mặt hàng thiết yếu và thực phẩm – đồ uống, đồng thời cải thiện biên lợi nhuận khi giá đầu vào ổn định. Song song, du lịch tăng trưởng mạnh nhờ lượng khách quốc tế và nội địa gia tăng, tạo dư địa hưởng lợi cho nhóm hàng không, khách sạn và dịch vụ du lịch.
- Hoạt động thương mại quốc tế tăng cao trên 22% so với cùng kỳ 2025 bất chấp thuế đối ứng, phản ánh đà phục hồi của sản xuất công nghiệp. Các nhóm cổ phiếu liên quan như sản xuất, xuất khẩu, cảng biển kỳ vọng hưởng lợi từ nhu cầu xuất khẩu đơn hàng mới tăng, lưu lượng hàng hóa qua các cảng cũng gia tăng.
- Dòng vốn FDI mới vào Việt Nam hồi phục, FDI thực hiện duy trì cao phản ánh niềm tin của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong bối cảnh thuế quan diễn biến bất định, giúp nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi cung ứng, hỗ trợ thu hút FDI chất lượng cao, tạo triển vọng dài hạn cho các nhóm khu công nghiệp, xây dựng và xuất khẩu.

Các yếu tố rủi ro:

- Rủi ro áp lực lạm phát và mặt bằng lãi suất có xu hướng tăng trong bối cảnh vĩ mô bất định, phản ánh áp lực thanh khoản gia tăng của hệ thống trước nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh cao, điều này sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền và sức bật của TTCK.
- Đồng VND mất giá so với các đồng tiền chủ chốt, giá vàng tăng cao cùng với áp lực lạm phát có thể tác động lên mặt bằng lãi suất trong trung hạn. Điều này dự báo sẽ ảnh hưởng đến việc điều hành chính sách tiền tệ, tăng trưởng kinh tế và dòng vốn vào TTCK. Đây là yếu tố rủi ro cần lưu ý đối với TTCK.
- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp với xung đột địa chính trị, trong đó căng thẳng Trung Đông đẩy giá dầu tăng, làm gia tăng rủi ro lạm phát toàn cầu, cùng với cạnh tranh thương mại và gián đoạn chuỗi cung ứng, có thể tác động bất lợi đến triển vọng tăng trưởng của các nền kinh tế lớn.



AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 10 tháng 03 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;



GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẶC RIÊNG CHO CBNV VÀ KHÁCH HÀNG CỦA AGRIBANK

- ✓ Đối với CBNV của Agribank: Phí giao dịch **0,1%**; Lãi suất margin ưu đãi **9%/năm**
- ✓ Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco: Phí giao dịch **0,1%**; Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**



Quét mã và trải nghiệm ngay tại:

AGR Trading Pro



AGR Mobi Pro



THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@agriseco.com.vn

Web: <https://agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN NAM

Tầng 1 và 2, Tòa nhà 2-2A Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tầng 5, Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

HỆ THỐNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÊN TOÀN QUỐC TẠI TẤT CẢ CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK



Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!
Vui lòng góp ý [TAI ĐÂY](#)

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn